

BIỆN PHÁP KIỂM TRA TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA CHUYÊN MÔN CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN TỨ KỲ - HẢI DƯƠNG

○ THS. LÊ XUÂN TRƯỜNG*

Kiểm tra toàn diện (KTTD) giáo viên (GV) là kiểm tra (KT) mọi hoạt động sư phạm, việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV trong từng giai đoạn và cả năm học. KTTD giúp hiệu trưởng (HT) đánh giá chính xác, khách quan các thông tin về hoạt động chuyên môn của GV, chất lượng thực hiện quy chế chuyên môn của GV trong nhà trường; tư vấn - thúc đẩy nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, GV trong mỗi lần được KT. Thông qua đó, HT nắm bắt những khó khăn, tồn tại của GV (chẳng hạn, điều kiện CSVC nhà trường, công tác quản lý chuyên môn của Ban giám hiệu,...) để từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoạt động quản lý. KTCM cũng giúp GV tự điều chỉnh việc thực hiện quy chế chuyên môn và nâng cao năng lực dạy học của bản thân.

1. Mục tiêu, yêu cầu của biện pháp KTTD

Mục tiêu: KTTD, theo kế hoạch (30% số GV trong nhà trường) để đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn của từng GV, nắm bắt thông tin ngược từ chất lượng HS các lớp để có sự đánh giá công bằng và khách quan việc thực hiện quy chế chuyên môn của từng GV. Thông qua KT, HT tiếp tục điều chỉnh công tác KT, nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn của nhà trường và chỉ đạo Ban chuyên môn làm tốt công tác tư vấn, thúc đẩy chất lượng hoạt động dạy học, thực hiện quy chế chuyên môn cho từng GV được KT.

Yêu cầu: HT cần xây dựng kế hoạch KTTD phù hợp với tình hình nhà trường và đội ngũ GV. Kế hoạch phải cụ thể (thời gian thực hiện, nội dung, cách thức và trọng tâm của mỗi đợt KT). Sau mỗi đợt KT phải đánh giá, rút kinh nghiệm ngay với đối tượng KT và có biện pháp chỉ đạo, quản lý chuyên môn phù hợp với thực tế hơn.

2. Các biện pháp KTTD về chuyên môn

1) Xây dựng nội dung và kế hoạch KTTD.

Nội dung KT bao gồm: việc thực hiện (bài soạn, chương trình giảng dạy, dự giờ, hồ sơ sổ sách, thực hành thí nghiệm), KT đánh giá HS, công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên. Các nội dung trên được xây dựng cụ thể trong từng thời điểm KT đối với từng đối tượng KT.

Kế hoạch KT được HT xây dựng căn cứ vào:

kế hoạch chung của năm học, những GV theo chu kỳ đến lượt-KT, những GV viên còn bị hạn chế ở những lần KT trước. Theo kế hoạch chung, sẽ KT 30% GV trong hội đồng sư phạm. Theo đó, HT thành lập Ban chuyên môn, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chuyên môn và xây dựng kế hoạch KTTD 30% số GV trong hội đồng sư phạm. Kế hoạch phải cụ thể, chi tiết; đảm tính khoa học, thống nhất và cần thể hiện rõ: - Tên GV, thuộc khối/tổ chuyên môn, nội dung KT; - Thời điểm KT: Theo kế hoạch và trong khoảng thời gian nhất định; - Lực lượng KT: nếu KT trực tiếp thì chỉ có HT; nếu KT phối hợp thì HT cùng phó HT hoặc tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; - Hình thức KT: HT KT trực tiếp và phối hợp với Ban chuyên môn (Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn hoặc tổ phó chuyên môn).

HT căn cứ vào số lượng GV cụ thể cần KT để có kế hoạch (rải đều trong năm học) cho phù hợp, không tập trung vào thời điểm nào. Kế hoạch được phổ biến công khai nhưng chỉ thông báo cho GV được KT biết trước 3 ngày.

Các vấn đề KT cần công khai đến mọi thành viên trong nhà trường để mọi người nắm rõ: - Mục đích và mục tiêu KT GV thực hiện quy chế chuyên môn; - Các nội dung KT GV thực hiện quy chế chuyên môn; - Các đối tượng được KT; - Phân cấp KT; - Danh sách các KT viên (được HT ủy quyền); - Các hình thức KT GV thực hiện quy chế chuyên môn; - Các yêu cầu KT đối với từng nội dung cụ thể (soạn, thực hiện chương trình và giảng dạy, chấm, chữa, thực hành thí nghiệm, bồi dưỡng thường xuyên); - Các hồ sơ, giấy tờ phục vụ cho việc KT GV; - Công bố chương trình KT GV thực hiện quy chế chuyên môn của các tổ chuyên môn, các thời điểm KT, nộp báo cáo, sơ kết; - Giải quyết các đề xuất từ Ban chuyên môn khi dự chương trình triển khai kế hoạch.

2) **Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về công tác KTTD.** HT phải làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV về công tác KTTD nhằm làm cho mọi

* Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tứ Kỳ - Hải Dương

người hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung công tác KTTD và thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ một cách tốt nhất. Coi công tác KTTD là dịp rà soát, đánh giá lại hoạt động sư phạm, việc thực hiện quy chế chuyên môn của mỗi cán bộ, GV trong từng giai đoạn và trong cả năm học; không coi công tác KTTD như hình thức, chiếu lệ.

Đối với người được giao thực hiện công tác KT, phải KT, đánh giá chính xác, vô tư và có nội dung tư vấn, thúc đẩy phù hợp, hiệu quả.

Đối với người được KT (theo kế hoạch): có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung KT nghiêm túc, tiếp thu các nội dung đánh giá, tư vấn với tinh thần, thái độ cầu thị.

3) Tổ chức thực hiện. Từ quyết định thành lập Ban chuyên môn, phân công nhiệm vụ từng thành viên và căn cứ vào kế hoạch KTTD đã được xây dựng, HT cùng Ban chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch đã được xây dựng và thực hiện đúng nhiệm vụ đã phân công đối với các thành viên trong Ban chuyên môn.

Sau mỗi giai đoạn (giữa học kỳ, cuối kỳ, cuối năm học) phải đánh giá, rút kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh công tác quản lý chuyên môn của Ban giám hiệu. KT việc thực hiện KTTD của HT, Ban chuyên môn và của từng thành viên để rút kinh nghiệm về công tác KTTD để thực hiện cho các giai đoạn sau được tốt và hiệu quả hơn.

Tùy tình hình thực tế, có thể kết hợp giữa hình thức trực tiếp và gián tiếp để KTTD đạt hiệu quả cao nhất thể hiện ở hai phương án sau:

Nếu HT KT trực tiếp các nội dung thì HT sẽ KT theo kế hoạch đã xây dựng. Tuy nhiên, HT vẫn phải nắm bắt tình hình thực hiện quy chế chuyên môn và kết quả giảng dạy của GV trong giai đoạn trước để so sánh và đánh giá (nắm bắt gián tiếp qua phó HT hoặc tổ chuyên môn).

Nếu HT chỉ KT trực tiếp một số nội dung thì các nội dung khác phải ủy quyền cho phó HT hoặc tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Ví dụ: HT chỉ dự giờ, đánh giá GV còn các nội dung khác phải giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban chuyên môn tổ chức thực hiện sau đó tổng hợp các nội dung KT để đánh giá toàn diện GV.

4) Điều kiện thực hiện việc KTTD: - *Nguồn văn bản pháp quy về quy chế chuyên môn:* - Văn bản hướng dẫn của ngành về thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn; công tác thanh tra, KT của HT; văn bản chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp dạy học; - Các tài liệu lưu trữ về hoạt động giảng dạy, giáo dục của cá nhân, tập thể trong nhà trường nhằm giúp các Ban chuyên môn và HT tham khảo các thông tin đã có về

các đối tượng KT; - *Nguồn tài liệu sách giáo khoa (SGK):* Phải có đủ SGK, sách GV của tất cả các môn học trong nhà trường để nghiên cứu, chuẩn bị cho KT thực hiện quy chế chuyên môn, nhất là chuẩn bị dự giờ. Các SGK, tài liệu phải được cập nhật mới nhất; - *Các biểu mẫu, giấy tờ:* Khi KT phải có đủ các biểu mẫu, văn bản tổng hợp rất cần thiết; - *Điều kiện về con người:* Ban chuyên môn phải được bồi dưỡng nhận thức, nghiệp vụ, và chuyên môn KT.

3. Kết quả đạt được trong việc thực hiện biện pháp KTTD của HT các trường tiểu học tại huyện Tứ Kỳ

Từ thực trạng công tác KTCM của HT các trường tiểu học tại huyện Tứ Kỳ, chúng tôi đã đề xuất và áp dụng biện pháp KTTD nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn của HT các trường tiểu học tại huyện Tứ Kỳ (phạm vi áp dụng: 29 trường tiểu học tại huyện Tứ Kỳ - Hải Dương). Kết quả đạt được trong năm học 2011-2012 như sau: trong tổng số 664 GV, đã KT 210 GV, kết quả, tốt: 80 (38%), khá: 100 (47,6%), trung bình: 30 (14,4%).

Sau 1 năm thực hiện, kết quả cho thấy công tác chuyên môn của GV và chất lượng dạy - học đã được nâng lên. Đánh giá của lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD-ĐT về việc KTTD được áp dụng trong năm học là rất tốt và phù hợp với yêu cầu đổi mới trong giáo dục. Trong KTTD có sự phối hợp của phó HT, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, đã hỗ trợ nhiều thời gian để HT làm công tác quản lý khác. Song, thực tế cho thấy: ở các trường tiểu học, HT có ít thời gian dành cho công tác KTCM; việc cập nhật tinh thần đổi mới PPDH còn hạn chế; do đó KTTD được ủy quyền cho phó HT, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn mà HT chỉ nắm kết quả đánh giá báo cáo cho nên việc đánh giá chưa thể chính xác cao.

Trong quá trình triển khai, áp dụng các biện pháp KTCM nói chung, biện pháp KTTD nói riêng ở huyện Tứ Kỳ, chúng tôi thấy, có rất nhiều HT làm tốt công tác KTCM thể hiện ở các mặt: chất lượng giảng dạy, giáo dục trong các nhà trường; chất lượng 2 mặt giáo dục; chất lượng HS giỏi; chất lượng đội ngũ GV; ...ngày một phát triển tốt hơn (tiêu biểu như Trường tiểu học Tân Kỳ đã làm tốt công tác KTCM nói chung và công tác KTTD nói riêng, chính vì vậy chất lượng dạy - học của nhà trường đạt kết quả cao. Nhà trường là một đơn vị có chất lượng hoạt động dẫn đầu trong cấp tiểu học ở huyện Tứ Kỳ và dẫn đầu cấp tiểu học tỉnh Hải Dương).

(Xem tiếp trang 13)



biệt diễn ra rõ nét hơn ở 3 tiêu chí: giới tính, học lực và thứ tự con. Nếu như cả HS nam và HS nữ đều có TCDGT ở mức trung bình ($\bar{X} = 1,91$) trong GT với mẹ thì trong GT với cha các em nam chỉ ở mức độ thấp ($\bar{X} = 1,56$), còn ĐTB TCD của nữ trong GT với cha vẫn đạt 1,97 và sự khác biệt này là có ý nghĩa về mặt thống kê. TCDGT với cha có xu thế giảm dần ở những HS có học lực trung bình - yếu (HS giỏi $\bar{X} = 1,89$, HS khá $\bar{X} = 1,81$ và HS trung bình - yếu $\bar{X} = 1,67$). Đối với những HS là con út lại kém chủ động trong GT với cha. Kết quả này có phần đối lập với số liệu thu được về TCDGT của TN với mẹ, càng những TN là con út lại càng gần gũi với mẹ nhiều hơn.

Tim hiểu nguyên nhân của thực trạng trên, chúng tôi nhận thấy: - Về phía phụ huynh: họ cho rằng, hiện nay các em có quá nhiều mối quan tâm khác (học tập, bạn bè, các trò giải trí...) nên không có nhiều thời gian chia sẻ, tâm sự với cha mẹ. Tuy nhiên, đa số HS lại thừa nhận rằng các em ít chủ động GT với bố mẹ là do: - Cha mẹ và con không cùng thế hệ nên quan điểm, suy nghĩ khác nhau, dẫn đến không tìm thấy tiếng nói chung trong quá trình chia sẻ; - Cha mẹ luôn dùng quyền uy của mình để áp đặt suy nghĩ và hành vi của con cái khiến các em mặc cảm, tự ti; - Cha mẹ không có thời gian gần gũi con,...

3. Việc tìm hiểu TCDGT với cha mẹ của TN cho thấy, đa số khách thể được nghiên cứu có TCDGT với cha mẹ ở mức trung bình. TN có TCDGT với mẹ cao hơn so với cha nhưng sự khác biệt là không lớn. Không có sự khác biệt về mức độ chủ động trong GT của các nhóm TN với mẹ, nhưng lại có sự khác biệt trong GT của TN với cha. Những TN là nam, con út, học lực trung bình - yếu có mức độ chủ động GT với cha thấp hơn so với những em nữ, con cả hoặc học lực khá giỏi. HS cũng đã đưa ra nhiều lí do khiến chúng không chủ động hoặc thiếu đi TCD trong quan hệ GT với cha mẹ: vị thế của các em trong gia đình, cha mẹ bận rộn hoặc không quan tâm, hoặc chính trẻ cũng có những lí do riêng của mình. Nhưng hầu hết các em đều thừa nhận nếu cha mẹ gần gũi với con cái, chúng sẽ dễ dàng trao đổi, chủ động chia sẻ với cha mẹ nhiều hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Công Hoàn. *Tâm lí học gia đình*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 1993.
2. Lê Tiến Hùng. *Niềm vui của cha mẹ*. NXB Phụ nữ, H. 1978.
3. V.I. Lêbêdép. *Tâm lí xã hội trong quản lí*. NXB Sự thật, H. 1989.

4. Đức Minh. *Giáo dục gia đình và tuổi thiếu niên*. NXB Phụ nữ, H. 1977.

5. Phil McGraw. *Gia đình trên hết*. NXB Văn hóa thông tin, H. 2005.

SUMMARY

The article focuses to learn about the activeness of teenagers in the process of communicating with parents; pointing out the differences in activeness level of teenagers in different groups, the differences in the activeness of youth in the process of communication with parents.

Biện pháp kiểm tra toàn diện...

(Tiếp theo trang 10)

KTTD có vai trò quan trọng, bởi thông qua đó HT KT mọi hoạt động sư phạm, việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV trong từng giai đoạn và cả năm học; đánh giá được chuyên môn thường xuyên của từng GV, duy trì nền nếp thực hiện quy chế chuyên môn của nhà trường nói chung và của mỗi GV nói riêng. Biện pháp KTTD cũng bộc lộ một số tồn tại nhất định đó là: KTTD khó có thể đánh giá được chính xác bởi đối tượng KT có thể chuẩn bị tốt khi kế hoạch đã được công khai nên không phản ánh được thực chất chuyên môn của mỗi GV. Chính vì vậy cần có sự kết hợp với các hình thức KT khác thì kết quả KT, chất lượng chuyên môn của GV mới được tăng cường và không ngừng nâng cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Thông tư số 43/2006/TT-BGDĐT ngày 20/10/2006 "Hướng dẫn thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục khác và thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo"
2. Chỉ thị 3399/CT-BGD&ĐT ngày 16/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2010-2011 và chương trình thanh tra của thanh tra Bộ Giáo dục & Đào tạo.
3. Bộ GD-ĐT. "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra năm học 2011-2012" (số 5859/BGDĐT-TTr ngày 5/9/2011).

SUMMARY

Comprehensive examination of teachers has an important significance: helping principals accurately and objectively examine information on specialized activities and quality of implementing the regulation of specialized affair of teachers... At the same time, it can also help teachers self-adjust the implementation the regulation of specialized affair and improve their own teaching capacity. The article presents several measures of comprehensive examination of specialized affair for principals of primary schools in Tu Ky district - Hai Duong.